

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>VN-Index</b>	499.46	↓ -1.16	-0.23%
KLGD (triệu ck)	31.90	↑ 5.08	18.93%
GTGD (tỷ đồng)	565.65	↑ 130.71	30.05%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -29.08	-35.16%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -24.87	-27.97%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.98	↓ -0.13	-11.99%
KL bán (triệu ck)	1.94	↑ 0.65	49.85%
Giá trị mua (tỷ đồng)	40.80	↑ 21.62	112.79%
Giá trị bán (tỷ đồng)	57.32	↑ 32.82	133.99%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>HNX-Index</b>	61.44	↓ -0.26	-0.42%
KLGD (triệu ck)	17.24	↑ 4.48	35.14%
GTGD (tỷ đồng)	498.43	↑ 305.65	158.55%
Tổng cung (triệu ck)	38.09	↑ 6.76	21.58%
Tổng cầu (triệu ck)	34.81	↑ 4.18	13.64%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.25	↑ 0.10	65.82%
KL bán (triệu ck)	2.62	↑ 1.59	155.86%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.95	↑ 2.18	123.57%
Giá trị bán (tỷ đồng)	22.60	↑ 9.95	78.66%

### Điển biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chi số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi	Thay đổi
PVN 10	791.64	↑ 3.16	↑ 0.4	
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1157.01	↑ 7.22	↑ 0.63	
PVN ALLSHARE	1196.65	↑ 6.73	↑ 0.57	
PVN ALLSHARE HNX	644.83	↓ -2.23	↓ -0.34	
PVN ALLSHARE HSX	1247.4	↑ 8.93	↑ 0.72	
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1173.91	↓ -5.8	↓ -0.49	
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1517.01	↓ -9.14	↓ -0.6	
PVN Tài Chính	509.62	↓ -1.25	↓ -0.24	
PVN Công Nghiệp	406.15	↑ 0.68	↑ 0.17	
PVN Dầu Khí	1095.35	↑ 9.1	↑ 0.84	
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	705.64	↓ -6.75	↓ -0.95	

### So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa	% Thay đổi	% Thay đổi	% Thay đổi
	phiên gần	trong phiên	so với cuối	so với đầu
	nhất	gần nhất	gần nhất	tuần trước
				năm 2012
VN-Index	499.46	↓ -0.23%	↓ -0.23%	↑ 42.70%
VN30-Index	550.07	↓ -0.40%	↓ -0.40%	↑ 42.77%
PVNAllshare HSX	1247.40	↓ -0.71%	↓ -0.71%	↑ 142.27%
HNX-Index	61.27	↓ -0.70%	↓ -0.70%	↑ 7.89%
HNX30-Index	113.46	↓ -0.64%	↓ -0.64%	↑ 13.46%
PVNAllshare HNX	644.83	↑ 0.34%	↑ 0.34%	↑ 18.69%
PVNAllshare	1196.65	↓ -0.57%	↓ -0.57%	↑ 132.26%
PVN 10	791.64	↓ -0.40%	↓ -0.40%	↑ 20.18%

### Nhận định thị trường:

Chúng tôi đánh giá tăng đối với quan ngại về mức tăng CPI trong tháng 8 do xuất hiện thêm nhiều yếu tố (như mưa bão kéo dài) có tác động tới mức giá cả tiêu dùng, đặc biệt là các mặt hàng thực phẩm. Tuy nhiên mức tăng của CPI tháng 8 sẽ không quá mạnh (chỉ quanh 0,5%) nếu như giá viện phí chưa chính thức tăng trong tháng này.

Phiên giao dịch đầu tuần, chỉ số thị trường lại tiếp tục điệp khúc dao động quanh khu vực 500 điểm với VN-Index kèm theo đó là mức thanh khoản thấp. Kết phiên ngày hôm nay thì VN-index giảm nhẹ 0,2%; biến động trong phiên tương đối mạnh, có lúc giảm 0,7%. Thanh khoản khớp lệnh của VN-Index chỉ đạt 25,3 triệu đơn vị cổ phiếu, giảm nhẹ so với mức bình quân tuần trước đó. Độ rộng của thị trường bất ngờ bị thu hẹp khi số mã tăng giá chỉ chiếm dưới 30% số mã giảm giá, thanh khoản thấp một cách đồng đều trên các nhóm cổ phiếu.

Chỉ số HNX-Index giảm mạnh hơn (0,4%) VN-Index và tình trạng ảm đạm hơn khá nhiều với mức thanh khoản khớp lệnh tiếp tục duy trì quanh 14,7 triệu đơn vị trong cả phiên. Độ rộng sàn này bị thu hẹp lại khi số mã tăng/ số mã giảm < 20%.

Có vẻ như tâm lý thận trọng vẫn ánh hưởng đáng kể tới các giao dịch trên thị trường trong phiên ngày hôm nay. Tuy nhiên mức giảm của VN-Index về cuối phiên chủ yếu lại do tác động của một số mã cổ phiếu vốn hóa lớn. Trên thực tế thì các cổ phiếu vốn có xu hướng tích cực từ tuần trước hiện đang điều chỉnh giảm rất nhẹ với thanh khoản thấp và áp lực chốt lời có vẻ không mạnh.

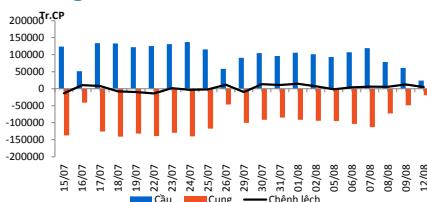
Trong một kịch bản ngắn hạn có khả năng xảy ra cao, chúng tôi cho rằng VN-index có thể sẽ tiếp tục kéo dài các dao động quanh 500 điểm với thanh khoản thấp, xấu nhất sẽ giảm về vùng 490 điểm (test lại đường xu thế giảm). HNX-Index có thể dao động trong khu vực 60 – 61 điểm và sự cải thiện thanh khoản cần có một “cú huých” tác động mạnh tới tâm lý thị trường.

Chúng tôi cho rằng các giao dịch nhỏ với giá mua thấp dần (trung bình giảm) trên những cổ phiếu đang có diễn biến tốt như ngành dược phẩm và thiết bị y tế, ngành thực phẩm, dịch vụ tiêu dùng v.v.... có thể vẫn có kì vọng lợi nhuận trong ngắn hạn nhưng sẽ đòi hỏi về thời gian kéo dài lâu hơn. Nhà đầu tư nên hạn chế việc mua cao bán thấp trong giai đoạn hiện tại.

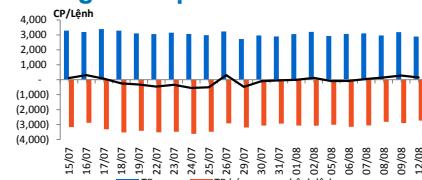
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

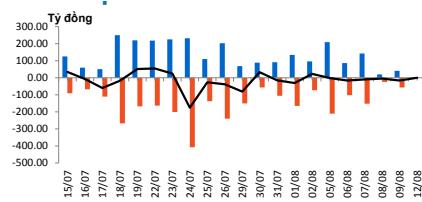
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán

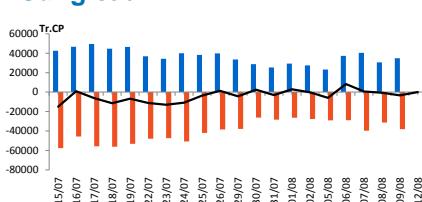


#### Giao dịch NĐTNN

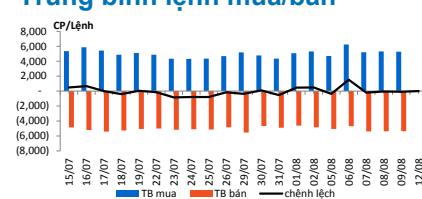


### Diễn biến sàn Hà Nội

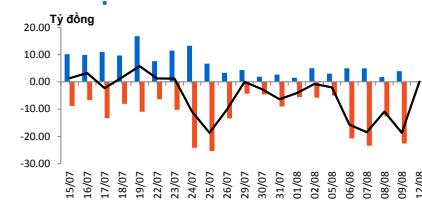
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Mở cửa, VN-Index tăng nhẹ 0.73 điểm nhưng sau đó nhanh chóng lùi về sát mốc 500 điểm và giảm 0.57 điểm, hay 0.11% trở lại. Giao dịch trên HOSE vẫn chưa có gì đột biến khi mới chỉ hơn 3 triệu đơn vị được chuyển giao tính đến 9h30.

Dòng tiền có dấu hiệu tiếp tục đổ vào nhóm cổ phiếu lớn có kết quả kinh doanh quý 2 ấn tượng. Nhóm cổ phiếu lớn hồi phục nhẹ trong đầu phiên sáng nay đang hỗ trợ tốt cho thị trường. Cụ thể như BVH, EIB, REE, VNM, SSI, PET...

Kết thúc phiên sáng, khối lượng giao dịch trên HOSE chỉ đạt gần 14 triệu đơn vị, tương ứng hơn 260 tỷ đồng. Chốt phiên, VN-Index giảm 0.71 điểm, hay 0.14%, tạm giao dịch quanh 499.91 điểm. Trước đó, chỉ số này có lúc giảm 2 điểm. Sự tích cực về mặc chỉ số dần về cuối phiên sáng nhờ vào sự hỗ trợ lớn của cổ phiếu VNM khi cổ phiếu này tăng 1,000 đồng.

Chốt phiên, VN-Index giảm 1.16 điểm, tương ứng 0.23%, đóng cửa tại 499.46 điểm. Tổng khối lượng giao dịch trên HOSE đạt gần 32 triệu đơn vị, tương ứng 913 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm hơn 54% mặc dù khối lượng chỉ hơn 6.5 triệu đơn vị.

Phiên sáng trên HNX, lực cung bất ngờ đẩy mạnh ở nhiều cổ phiếu như PVX, SCR, SHB, FIT, VCG... Điều này làm cho những cổ phiếu này bị kìm hãm và giảm điểm. HNX-Index giảm 0.04 điểm, tương ứng 0.06%, tạm giao dịch quanh 61.66 điểm.

Trên HNX, lực cung bất ngờ đẩy mạnh ở nhiều cổ phiếu như PVX, SCR, SHB, FIT, VCG... Điều này làm cho những cổ phiếu này bị kìm hãm và giảm điểm. Đến 10h35, HNX-Index vẫn giảm 0.1%, giao dịch quanh 61.64 điểm.

Cuối phiên sáng, Trên HNX, mặc dù có được sự hỗ trợ của KLS, ACB, PVS, PSI, NTP... nhưng chỉ số HNX-Index vẫn giảm nhẹ 0.06 điểm, tạm dừng tại 61.64 điểm. Khối lượng giao dịch trên sàn chỉ đạt gần 8 triệu đơn vị, tương ứng 60.34 tỷ đồng.

Trên HNX, giao dịch có tích cực hơn phiên sáng nhờ dòng tiền tham gia mạnh thêm ở những cổ phiếu lớn như PVX, SCR, SHB, FIT và KLS. Giao dịch ở những mã này đều vượt trên 1 triệu đơn vị nhưng chỉ có FIT còn tăng điểm, trong khi còn lại là giảm và đứng giá.

Chốt phiên, HNX-Index giảm 0.26 điểm, tương ứng 0.42%, đóng cửa tại 61.44 điểm. Khối lượng giao dịch toàn sàn đạt gần 16 triệu đơn vị, tương ứng 124 tỷ đồng.

## PHÂN TÍCH KĨ THUẬT



### Chỉ tiêu kĩ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Đao động
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Yếu
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	Tăng nhẹ
Tín hiệu mua/bán	MUA

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
<b>Kháng cự 1</b>	<b>500</b>	**
Kháng cự 2	530	***
Kháng cự 3		
<b>Hỗ trợ 1</b>	<b>470</b>	**
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kĩ thuật: (\*) Yếu;  
(\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kĩ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	N/A
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Yếu
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

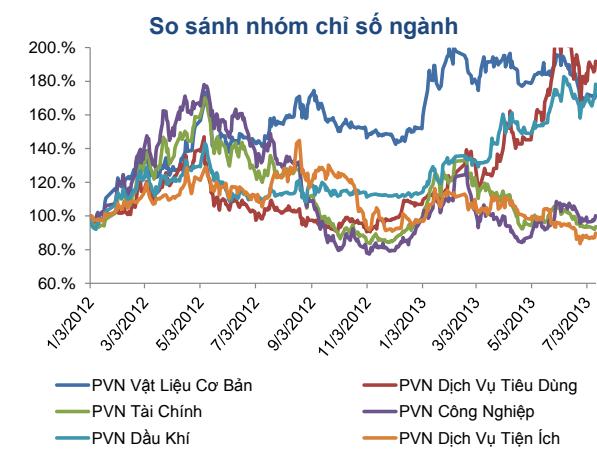
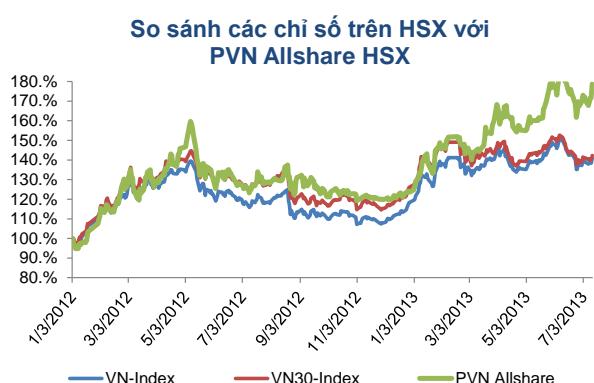
### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
<b>Kháng cự 1</b>	<b>62</b>	***
Kháng cự 2	65	**
Kháng cự 3		
<b>Hỗ trợ 1</b>	<b>60</b>	*
Hỗ trợ 2	57	***
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kĩ thuật: (\*) Yếu;  
(\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh



## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

*Bloomberg : PVNI <GO>*
[www.pvnindex.vn](http://www.pvnindex.vn)


## Điễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 14 mã cổ phiếu đứng giá, 9 mã giảm giá và 5 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,22% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 6,896 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 12/08:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	6,100.0	-	0.00	0.54	16.49	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400.0	500	↓ -2.86	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	1,900.0	198,400	↑ 0.00	0.11	0.19	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,200.0	241,300	↑ 0.00	1.66	1.34	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	8,700.0	17,500	↑ 2.35	0.79	5.38	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	1,700.0	500	↓ -5.56	0.16	0.99	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,100.0	70,950	↑ 3.39	0.58	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	14,800.0	148,200	↓ -0.67	0.89	2.23	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,100.0	2,000	↑ 0.00	1.07	2.79	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,000.0	76,600	↑ 0.00	0.51	5.76	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	1,555	↓ -0.62	0.69	8.13	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,700.0	-	↑ 0.00	0.36	1.74	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,800.0	266,796	↑ 0.00	1.33	4.22	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,000.0	1,945,570	↓ -2.44	0.18	1.54	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	69,000.0	479,210	↑ 0.73	5.53	21.96	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	40,500.0	320,690	↓ -0.49	2.43	6.57	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	34,200.0	36,360	↓ -0.29	1.57	4.17	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,400.0	15,190	↑ 0.00	0.72	6.13	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	21,400.0	211,050	↓ -0.93	1.23	5.32	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	28,700.0	114,950	↓ -1.03	1.42	4.10	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,100.0	84,970	↓ -4.55	0.21	1.71	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	56,500.0	501,710	↑ 2.73	1.86	10.81	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	6,500.0	268,190	↑ 0.00	0.57	8.23	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,900.0	1,839,120	↑ 3.51	0.58	51.82	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,300.0	14,200	↑ 0.00	0.32	2.20	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,000.0	18,000	↑ 0.00	0.09	0.52	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,000.0	12,260	↑ 0.00	0.76	3.00	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	2,900.0	10,830	↑ 0.00	0.27	1.91	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,500.0	2,100	↓ -8.16	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	4,700.0	-	↓ -2.08	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	7,100.0	2,400	↑ 2.90	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Định	2,800.0	900	↑ 0.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	5,400.0	100	↓ -18.18	0.34	N/A	UPCOM

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
GAS	65,500	67,500	3.05	50,664,240
VNM	146,000	145,000	-0.68	71,195,200
PVD	51,500	53,000	2.91	39,122,970
FPT	45,200	46,300	2.43	48,631,282
DPM	40,900	40,900	0.00	33,285,380

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
PVX	4,500	4,100	-8.89	27,984
PGS	19,700	20,000	1.52	26,906
FIT	12,700	13,900	9.45	12,442
SHB	6,500	6,400	-1.54	11,196
PVS	16,000	16,100	0.63	10,075

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SSC	38,000	40,600	2,600	6.84
RIC	5,900	6,300	400	6.78
LIX	28,100	30,000	1,900	6.76
SPM	23,900	25,500	1,600	6.69
DRH	1,500	1,600	100	6.67

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HAT	23,000	25,300	2,300	10.00
SAF	40,000	44,000	4,000	10.00
ITQ	10,100	11,100	1,000	9.90
TAG	47,800	52,500	4,700	9.83
HBE	4,100	4,500	400	9.76

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
COM	24,600	22,900	-1,700	-6.91
HAR	11,200	10,500	-700	-6.25
HSI	5,000	4,700	-300	-6.00
HAS	5,200	4,900	-300	-5.77
GIL	29,700	28,000	-1,700	-5.72

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NVC	700	500	-200	-28.57
HLC	9,500	7,900	-1,600	-16.84
HHL	700	600	-100	-14.29
HPB	13,000	11,700	-1,300	-10.00
HCC	12,100	10,900	-1,200	-9.92

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua		GT bán	
	(triệu VNĐ)	Mã	(triệu VNĐ)	Mã
VNM	27,750	VNM	27,750	
DHG	9,004	DHG	9,244	
VIC	6,725	DPM	7,250	
DPM	3,767	VIC	7,154	
HPG	3,735	HPG	5,251	

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua		GT bán	
	(triệu VNĐ)	Mã	(triệu VNĐ)	Mã
DBC	205	KLS	1,879	
BCC	135	AAA	1,658	
DAD	90	BVS	968	
EFI	61	DBC	438	
ECI	58	HUT	414	

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tồn thaat có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339